

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày 18-5-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Mẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Văn Thiện**

2. Ông **Nguyễn Vĩnh Thạnh**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Tuấn Kiệt** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bé O** - sinh năm 1982(*có mặt*)

Nơi cư trú: Khu vực Thới Nguơn B, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Anh **Võ Thành T**- sinh năm 1983 (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khu vực Thới Nguơn B, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé O trình bày tại đơn khởi kiện ngày 02/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Vào khoảng năm 2009, chị O và anh Võ Thành T quen biết nhau, sau đó hai người tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn. Thời gian đầu chung sống khá hạnh phúc, đến tháng 6/2017 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất hòa trong tình cảm, anh T không quan tâm đến vợ, con. Chị O nhiều lần nhường nhịn để mong muốn đoàn tụ lại gia đình nhưng không được, trái lại, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay, chị O

nhận thấy mục đích hôn nhân giữa chị và anh T không đạt được, chị không muốn kéo dài thêm về quan hệ hôn nhân, vì vậy, chị O quyết định yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, giữa vợ chồng chị O có 01 con chung tên Võ Ngọc Hân, sinh ngày 17/5/2010, hiện chị O đang nuôi dưỡng, chị O yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị O xác định không có.

Bị đơn anh Võ Thành T: Trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Ô Môn đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của pháp luật, thế nhưng anh T vẫn không đến Tòa án giải quyết theo giấy triệu tập của Tòa, vì vậy Tòa án nhân dân quận Ô Môn căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Chị O và anh T tiến tới hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đôi bên không tự hòa giải được, từ đó chị O yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình và các Điều 29, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Từ đó, Tòa án đã tiến hành mời các bên đến để hòa giải, động viên cho các bên đoàn tụ lại với nhau nhưng anh T vẫn không đến Tòa để giải quyết, cho thấy quan hệ hôn nhân, tình cảm giữa vợ chồng anh T cũng không quan tâm đến, từ đó cũng được hiểu là anh T cũng không thương yêu, quan tâm gì đến vợ con. Như vậy, lý do xin ly hôn của nguyên đơn đưa ra là có cơ sở chấp nhận, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Bé O được ly hôn với anh Võ Thành T.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, giữa vợ chồng chị O có 01 con chung tên Võ Ngọc Hân, sinh ngày 17/5/2010, hiện chị O đang nuôi dưỡng. Do anh T vắng mặt tại phiên tòa, và theo nguyện vọng của cháu Hân, vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Hân cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng và không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị O xác định không có.

[3]. Án phí sơ thẩm:

-Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: 3.00.000đồng. Chị O tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 29; 35; 39, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân Gia đình 2014;

Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn – cho chị Nguyễn Thị Bé O được ly hôn với anh Võ Thành T

- *Về con chung:* Giao con chung Võ Ngọc Hân sinh ngày 17/5/2010 cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, không buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T theo luật định.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị O xác định không có, nên không đề cập xử lý. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

2. Về án phí:

- *Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình:* Chị Nguyễn Thị bé O phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 001680 ngày 10/01/2018, tại chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.(Công nhận chị O đã nộp xong)

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án phúc thẩm xét xử lại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Ô Môn.
- Chi cục Thi hành án.
- Các đương sự.
- Lưu HS.

(Đã ký)

Trần Văn Mẫn